

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 24 - 3 - 2023.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: tổ dân phố BC, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị X (còn có tên Lê Thị Thanh X), sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ dân phố DX, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: tổ 1, phường TT, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên toà có mặt ông Lê Thanh H, bà Lê Thị H; vắng mặt bà Lê Thị X có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ được thu thập thì nội dung vụ án như sau.

- Về hôn nhân: Ông Lê Thanh H và bà Lê Thị X (Lê Thị Thanh X) lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/1996 tại Ủy ban nhân dân xã TC, thị xã HN, tỉnh NH (nay phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam) sau thời gian tìm hiểu nhau được 03 năm. Việc kết hôn cũng được gia đình hai bên cho tổ chức hỏi,

cưới theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống tại BC, TC đến năm 2012 thì chuyển lên thành phố Điện Biên sinh sống và làm ăn cho đến năm 2017 thì vợ chồng ông bà lại quay lại địa phương sống. Quá trình chung sống nhìn chung là hòa thuận cho đến năm 2017, 2018 vợ chồng ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống, cách suy nghĩ không còn phù hợp với nhau nữa và ông bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân mỗi người ở một nơi và hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên tình cảm hai bên dành cho nhau không còn nữa, mâu thuẫn đã rất trầm trọng nên không thể hòa giải được. Vì vậy, ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà X và bà X cũng hoàn toàn nhất trí thuận tình ly hôn với ông H.

- Về con chung: Vợ chồng ông H, bà X thống nhất có 03 con chung là Lê Thu T, sinh ngày 12/6/1997 (con gái), Lê Thành Đ, sinh ngày 05/5/1999 (con trai) đều đã trưởng thành và tự lập được nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết và cháu Lê Đức M, sinh ngày 14/11/2009 (con trai) đang ở với em gái bà X (bà Lê Thị H). Khi ly hôn, ông H đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Lê Đức M theo quy định của pháp luật, còn bà X xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đức M và bà đề nghị ông H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Đức M cùng bà mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), cho đến khi cháu Lê Đức M trưởng thành đủ 18 tuổi.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên không đề nghị giải quyết. Hiện bà X không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của bà Lê Thị H: Bà là người đang nuôi dưỡng cháu Lê Đức M hộ chị gái (bà X) đã được hơn 05 năm nay do bà X nhờ bà nuôi dưỡng, chăm sóc hộ và bà X vẫn đưa tiền cho bà để nuôi dưỡng cháu M, còn ông H không hề có trách nhiệm gì để nuôi dưỡng cháu M cả. Khi vợ chồng ông H, bà X ly hôn, bà đề nghị giao cháu Lê Đức M cho bà Lê Thị X nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu M.

* Nguyên vọng của cháu Lê Đức M: Hiện nay cháu đang học lớp 8 Trường Trung học cơ sở TT và cháu đang ở với dì cháu là Lê Thị H tại tổ 1, phường TT, thành PL, tỉnh Hà Nam. Khi bố mẹ cháu ly hôn, cháu muốn ở với mẹ cháu Lê Thị X.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung chưa thành niên của bà X, ông H theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay:

+ Ông H vẫn đề nghị giải quyết được ly hôn với bà X. Về con chung: ông nhất trí giao cháu Lê Đức M cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng và ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu M cùng bà X mỗi tháng là 2.000.000đ, cho đến khi cháu Lê Đức M trưởng thành đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác ông không đề nghị giải quyết.

+ Bà X vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

+ Bà H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh H và bà Lê Thị X.

- Về con chung: Giao bà X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Đức M và ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu M cùng bà X mỗi tháng là 2.000.000đ, cho đến khi cháu Lê Đức M trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông H, bà X phải nộp theo quy định của pháp luật.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Lê Thị X có nơi cư trú tại tổ dân phố ĐX, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa ông Lê Thanh H và bà Lê Thị X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Lê Thị X đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm của mình. Do đó việc xét xử vắng mặt bà X tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Lê Thanh H và bà Lê Thị X là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/9/1996 tại Ủy ban nhân dân xã TC, thị xã HN, tỉnh Nam Hà (nay là phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam) đã đảm bảo trình tự, thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, mặc dù vợ chồng ông bà có thời gian hơn 20 năm chung sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình vợ chồng sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm dành cho nhau không còn nữa nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, bà X hoàn toàn nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của hai bên là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông H, bà X thống nhất có 03 con chung là Lê Thu T, sinh ngày 12/6/1997 (con gái), Lê Thành Đ, sinh ngày 05/5/1999 (con trai) đều đã trưởng thành tự lập được nên ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết và cháu Lê Đức M, sinh ngày 14/11/2009 (con trai) đang do bà Lê Thị X nuôi dưỡng, nhưng hiện nay bà X đang gửi bà Lê Thị H chăm sóc giúp. Xét nguyện vọng của ông H, bà X, bà H, cháu M Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo cho sự phát triển của cháu Lê Đức M cần giao cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Đức M và ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cháu Lê Đức M cùng bà X mỗi tháng là 2.000.000đ, cho đến khi cháu Lê Đức M trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Ông H, bà X đều thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Ông H, bà X đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông H, bà X phải nộp theo quy định của pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Xứ công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thanh H và bà Lê Thị X.

[2] Về con chung: Giao bà Lê Thị X được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Đức M, sinh ngày 14/11/2009 (con trai), Ông Lê Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà Lê Thị X mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 3 năm 2023 cho đến khi cháu Lê Đức M trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông H và bà X mỗi người phải nộp 150.000đ.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông H phải nộp 300.000đ.

Ông H phải nộp tổng cộng là 450.000đ được đối trừ với số tiền 300.000đ mà ông H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001570 ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Ông Lê Thanh H còn phải nộp tiếp 150.000đ.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND phường TC, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Xuyên